

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Anh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Mai Thị Hiền;

Bà Vũ Thị Lan Hương;

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:***  
Bà Ngô Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông số 4 thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quốc H; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/02/1987 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc B- sinh năm 1954 và bà Trần Thị S— sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Tô Thị H - sinh năm 1991. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền sự: Không

Tiền án: 01. Bản án số 01/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/02/2021 chấp hành xong nhưng tính đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2022, tạm giam từ ngày 26/01/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Bùi Việt M. Địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố L. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/01/2022 căn cứ lời khai của đối tượng Trần Thị C về việc đã mua ma túy của Trần Quốc H nên lực lượng công an đến khám xét, bị cáo Trần Quốc H đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy.

Bị cáo Trần Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 15/01/2022, bị cáo Trần Quốc H đang ở nhà tại tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai thì có một người tên T (không rõ căn cước, lý lịch) nhà ở Lai Châu đến chơi. Khi đến nhà bị cáo, T lấy ma túy ra sử dụng, vì cũng nghiện ma túy nên bị cáo đã xin Tuấn một ít ma túy để sử dụng cho bản thân. T đã đưa cho bị cáo 01 túi nilon có mép miết bên trong chứa ma túy Heroine, bị cáo cầm gói ma túy cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ

Tại kết luận giám định số 51/GĐMT ngày 22/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Số ma túy thu giữ của Trần Quốc H ngày 22/01/2022 có khối lượng 0,23 gam chất bột khô, màu trắng là loại ma túy Heroine.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu đã được niêm phong trong một bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.630.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Quốc H.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Ngày 15/01/2022 tại nhà riêng ở tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai bị cáo đã xin của một người đàn ông tên T (nhà ở Lai Châu) được 01

gói ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, đến 17 giờ 20 phút ngày 20/01/2022 lực lượng công an khám xét nhà của bị cáo, bị cáo tự giác nộp số ma túy đã cất giữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Theo kết luận giám định số 51/GĐMT ngày 22/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 0,23 gam là loại chất ma túy heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 2.630.000 đồng. Do vậy cần thiết phạt bổ sung bị cáo số tiền 5 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật đồng thời nâng cao nhận thức của nhân dân về tác hại của ma túy đối với cộng đồng.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng. Tại Bản án số 01/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/02/2021 chấp hành xong nhưng tính đến nay chưa được xóa án tích, đến ngày 20/01/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Ngọc B được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp tặng Huy chương nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,23 gam heroine sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,18 gam Heroine đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy Heroine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Mai H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Brabd Honda, BKS 88F1- 432.30, số máy JA39E1588548, số khung RLHJA391XLY250656, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được chủ sở hữu chiếc xe trên, nên cần tách ra để xác minh xử lý sau xét thấy là phù hợp.

Đối với số tiền 2.630.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO có lắp sim số 0981.728.827 và sim số 0886.778.989, số Imel1: 869414049442034, số Imel2 869414049442026 là tài sản riêng của bị cáo, không

liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Quốc H là giấy tờ cá nhân của bị cáo. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên T (nhà ở Lai Châu) là người đã cho bị cáo ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Thị C là người đã khai nhận là người mua ma túy của bị cáo ngày 20/01/2022. Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận về hành vi bán ma túy cho Cúc, ngoài lời khai của Trần Thị Cúc không còn tài liệu nào khác chứng minh, vì vậy chưa có căn cứ xử lý đối với bị cáo về hành vi bán ma túy cho Cúc.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 20/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc H 5 triệu đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam heroine được niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai trên một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét chỗ ở Trần Quốc H ngày 20/01/2022 tại tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO có lắp sim số 0981.728.827 và sim số 0886.778.989, số Imel1: 869414049442034, số Imel2 869414049442026 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân tên Trần Quốc H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai và Cơ quan CSĐT- Công an TP Lào Cai)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.630.000 đồng của bị cáo hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an Thành phố Lào Cai để đảm bảo thi hành án theo giấy nộp tiền ngày 14/4/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Anh**

